

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2021 do Công an tỉnh làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 7838/BC-STC ngày 25 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2021 do Công an tỉnh làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2021 do Công an tỉnh làm chủ đầu tư (*Danh mục chi tiết kèm theo*).

2. Tổng giá trị các gói thầu khoảng: 19.933.870.000 đồng, (*Bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng*), đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2021.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức

DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Xuồng cao su có động cơ - Chiều dài tổng thể: 4.26 mét. - Rộng: 1.92 mét. - Kích thước bên trong: + Dài: 2.92 mét + Rộng: 0.91 mét. - Vật liệu: PVC. - Sàn: Nhôm. - Áp suất tối đa: 0.248 bar. - Trọng lượng: 104 kg. - Tải trọng: 900 kg. - Được thiết kế 4 lớp, hàn nhiệt, thân tàu chắc chắn. - Vòm dày 1.5” được làm bằng ván ép bạch dương. Động cơ: - Động cơ: 3 xy lanh - Công suất: 30 HP - Dung tích xy lanh: 526 cc - Sử dụng đề hoặc dùng tay. - Tỷ lệ bánh răng: 2,17:1 - Cánh quạt: 8 inch – 14 inch. - Chiều cao: 15 inch – 20 inch. - Xăng không chì (87 Octane). - Sử dụng dầu NMMA được chứng nhận FC-W® 4 thì. - Bình xăng: 25 lít. - Trọng lượng: 71.5kg.	Chiếc	02

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	* Kèm phụ kiện: - Bơm xuống - Xe đẩy - Túi đựng - Ghế đệm - Mái chèo		
2	Thang CNCH (Thang cách điện ba đoạn, Thang hộp, Thang móc). 1.Thang nhôm hộp chữ A - Độ rộng chân thang: 51cm. - Chiều cao bậc: 28cm. - Độ rộng đỉnh thang: 30cm. - Chiều cao chữ A: 225cm. - Chiều cao đuôi thẳng chữ I: 472 cm. - Trọng lượng thang: 8.2kg. - Tải trọng: 110kg. 2. Thang 3 đoạn cách điện - Kích thước đóng: 470 x 45 x 21 (cm). - Độ rộng chân thang: 45cm. - Chiều cao bậc: 30cm. - Chiều cao sử dụng thấp nhất: 4.7m. - Chiều cao sử dụng tối đa: 11m. - Trọng lượng thang: 28kg. - Trọng lượng đóng gói: 28,5 kg - Số đoạn: 03 - Thang có khả năng cách điện, cách nhiệt, không bị ăn mòn gỉ sét. - Chỉ dụng dạng đuôi thẳng. - Tải trọng thang: 150 kg. - Độ dày: 3mm .	Bộ	05

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Sản phẩm gồm 2 móc treo. - Chất liệu: sợi thủy tinh cách điện. 3. Thang móc - Kích thước: 100 x 50 x 10 (cm) - Chiều cao tối đa: 4.8m - Chiều dài rút gọn: 100cm - Trọng lượng: 13,2kg - Số bậc: 14 bậc - Chất liệu: Nhôm - Độ dày nhôm: 1,2-1,5 (mm). - Tải trọng 150kg, tiêu chuẩn EN131		
03	Đai cứu hộ - Chuyên dùng trong công tác cứu hộ trên cao, dễ dàng sử dụng. - Các tấm đệm được làm từ hai lớp kép, để tối ưu hóa việc phân phối tải trọng. - Đai lưng kết cấu dạng chữ Y để cho phép điều chỉnh kích thước đai ở vai, giảm thiểu áp lực lên phần cổ, phía sau trang bị một vòng đeo đai ở phần cổ. - Chống thấm và chống tia cực tím cho độ bền cao. - Hai vòng đeo thiết bị được thiết kế với phần vỏ bọc 32 sợi polyester, để nâng cao độ chắc chắn khi làm việc. - Phía trước có 02 vòng để treo đai ở phần ngực và phần bụng. - Hai vòng chân có khóa đóng mở nhanh, tấm đệm rộng để người dùng thoải mái khi phải làm việc trong thời gian dài. - Điều chỉnh được vòng eo từ 81cm đến 107cm. - Trọng lượng: 2.7 kg. - Phù hợp tiêu chuẩn NFPA Class III.	Bộ	05
4	Bộ phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao (dây, khoá móc, thang, cột chống, băng ca). 1. Dây cứu hộ - Cấu tạo: Dây có lõi chịu lực, vỏ ngoài được bọc bằng các sợi đan chéo với nhau, làm từ sợi tổng	Bộ	06

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	hợp; nhiệt độ tan chảy: 238°C. - Chiều dài: 100 mét/cuộn. - Đường kính: 11 – 13 (mm). - Tải trọng phá hủy: 42 kN. - Trọng lượng: 104.9 gram/mét. - Tiêu chuẩn đáp ứng: Tiêu chuẩn NFPA 1983. 2. Ròng rọc nâng hạ bằng điện - Công dụng: Tiếp cận mục tiêu trên cao từ dưới mặt đất hoặc từ trên cao qua hệ thống ròng rọc, dùng trong công tác cứu nạn cứu hộ. - Chức năng: Cơ chế leo dây tự động bằng pin, cơ chế hạ chậm bằng tay. - Cơ chế tháo lắp dây: đi vào bên trong thân máy. - Trọng lượng: xấp xỉ 9 kg - Vật liệu: Nhôm - Thời lượng sử dụng với pin chuẩn: liên tục 3.5 phút, 152 mét dây với mức tải trọng: 180 kg, liên tục 7.0 phút 305 mét dây với mức tải trọng: 90 kg. - Tốc độ đi lên: 0.5 m/s. - Tốc độ đi xuống: 1.21m/s, tại tải trọng 180kg. - Phù hợp tiêu chuẩn CE và Ansi 2018 3. Cáng cứu hộ - Kiểu dáng: Kiểu cáng cứng, thân cáng dạng elip. - Chất liệu khung: thép không gỉ. - Tải trọng ngang: 14 kN - Tải trọng dọc: 11kN - Kích thước: - Dài: 211 cm - Rộng: 58 cm - Cao: 18.5 cm - Trọng lượng cán: 14,1 kg		

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Dây treo cằng: làm từ sợi tổng hợp, tải trọng phá hủy 32 kN 4. Bộ dây treo cằng cứu hộ - Bao gồm 3m dây chịu lực và 4 dây giúp cân bằng cằng trên cao - Tải trọng phá hủy: 76 kN 5. Ròng rọc kép - Loại đơn hai con lăn, sử dụng phù hợp với dây cứu người có đường kính từ 11÷13 (mm). - Chất liệu: nhôm chịu lực - Tải trọng phá hủy: 50 kN - Trọng lượng: 249 gram - Đáp ứng tiêu chuẩn NFPA 1983 6. Khóa móc: 06 cái /1bộ - Kiểu móc: Dạng chữ D, có khóa an toàn, đóng mở bằng tay. - Chất liệu: Nhôm chịu lực. - Độ mở của cửa móc khóa: 25 mm. - Tải trọng phá hủy: 26 kN. - Trọng lượng: 79 gram. - Tiêu chuẩn đáp ứng NFPA 1983. 7. Thang dây - Cấu tạo: Làm bằng nhôm, chống cháy, chịu mài mòn, đầu thang có móc treo vào gờ tường. - Chiều dài thang: 22 mét - Tải trọng thang tối đa: 300 kg - Độ rộng của thang: 33 cm - Khoảng cách bậc: 31.5 cm - Trọng lượng thang: 11.2 kg 8. Mũ cứu hộ: 2 cái/1 bộ - Kiểu dáng: Kiểu nửa đầu, vỏ ngoài làm bằng nhựa ABS, thiết kế chống va đập mạnh và có lỗ thoáng. - Dây quai mũ làm bằng sợi tổng hợp, bền, nhẹ, điều chỉnh được độ dài của quai mũ.		

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Kích thước: Phù hợp với người có chiều cao từ 1m65 đến 1m75. - Trọng lượng: 450 gram - Tiêu chuẩn đáp ứng: ANSI Z89.1-2009. 9. Găng tay: 2 đôi/ 1 bộ - Kiểu dáng: Loại 5 ngón, có đệm lòng bàn tay, thoáng khí khi sử dụng, có vòng dây để móc carabiner ở cổ tay. - Chất liệu: Chất liệu tổng hợp, phần lòng bàn tay làm bằng chất liệu có độ bền cao. - Kích thước: Phù hợp với người có chiều cao từ 1.65m đến 1.75m. 10. Túi đựng - Túi bằng chất liệu tổng hợp, có thể giặt sạch, có quai xách, phù hợp với bộ thiết bị.		
5	Bộ phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ trong không gian hạn chế (dây, khóa móc, bộ kiềng chống 3 chân, ròng rọc). 1. Dây cứu hộ - Cấu tạo: Dây có lõi chịu lực, vỏ ngoài được bọc bằng các sợi đan chéo với nhau, làm từ sợi tổng hợp; nhiệt độ tan chảy 238°C. - Chiều dài: 100 mét/cuộn. - Đường kính: 11-13 (mm) - Tải trọng phá hủy: 42 kN - Trọng lượng: 104,9 g/m - Tiêu chuẩn đáp ứng: Tiêu chuẩn NFPA 1983 2. Cột chống ba chân - Kiểu dáng: Loại 3 chân, có các mức điều chỉnh độ cao, thấp - Chất liệu: Nhôm - Chiều cao tối đa: 2,7m - Chiều dài thu gọn: 2,1m - Tải trọng làm việc: 159 kg - Tải trọng phá hủy tại chiều cao lớn nhất: 23kN - Tải trọng chống rơi: 141kg	Bộ	06

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	3. Tấm đa lỗ - Cấu tạo: gồm 01 lỗ 51mm, 04 lỗ 22mm - Chất liệu: nhôm chịu lực - Tải trọng phá hủy: 50.4 kN - Trọng lượng: 170 gam - Đáp ứng tiêu chuẩn NFPA 1983 4. Ròng rọc đơn: 02 cái / 1 bộ - Loại đơn một con lăn, sử dụng phù hợp với dây cứu người có đường kính từ 11÷13 (mm). - Chất liệu: nhôm chịu lực - Tải trọng phá hủy: 56 kN - Trọng lượng: 145 gram - Đáp ứng tiêu chuẩn NFPA 1983 5. Khóa móc bằng tay: 05 cái / 1 bộ - Kiểu móc: Dạng chữ D, có khóa an toàn, đóng mở bằng tay. - Chất liệu: Nhôm chịu lực. - Độ mở của cửa móc khóa: 25 mm. - Tải trọng phá hủy: 26 kN. - Trọng lượng: 79 gram. - Tiêu chuẩn đáp ứng NFPA 1983. 6. Khóa móc tự động: 02 cái / 1 bộ - Kiểu móc: Dạng chữ D, có khóa an toàn, đóng tự động. - Chất liệu: Nhôm chịu lực. - Độ mở của cửa móc khóa: 25 mm. - Tải trọng phá hủy: 26 kN. - Trọng lượng: 79 gram. - Tiêu chuẩn đáp ứng NFPA 1983. 7. Cáng mềm cứu hộ - Kiểu cáng: Loại cáng mềm, có thể cuộn tròn, sử dụng cứu hộ trong không gian hẹp.		

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Chất liệu: nhựa dẻo chịu lực. - Kích thước túi đựng: + Rộng: 23 cm. + Dài: 91 cm. - Trọng lượng: 8,2kg. - Phụ kiện: Túi đựng, dây buộc cẳng. 8. Đai nạn nhân - Dùng để đeo nhanh chóng cho nạn nhân cho dù nạn nhân được đặt ở bất cứ địa hình nào. - Móc khóa bằng thép được thiết kế để gắn vào đai nạn nhân mà không cần phải bước vào. - Vừa vận với cả trẻ em và người lớn với vòng eo tối đa 157cm. - Có túi để gắn vào đai nạn nhân viên cứu hộ, để dễ tiếp cận nạn nhân. - Trọng lượng: 1.3 kg. - Tiêu chuẩn NFPA Class II. 9. Thiết bị hãm, thả dây - Cấu tạo: Gồm tay cầm và cơ cấu hãm, thả dây, làm từ vật liệu chịu lực, không han gỉ, sử dụng phù hợp với dây cứu người có đường kính từ 11,5÷13 (mm). - Tải trọng phá hủy: 280 kg - Trọng lượng: 600 gram - Tiêu chuẩn đáp ứng NFPA 1983, EN 341 class A và EN 12841 Type C. 10. Thiết bị leo dây bằng tay - Cấu tạo: Có cơ cấu khóa một chiều, làm bằng nhôm hoặc thép không gỉ hoặc chất liệu chịu lực khác tương đương, sử dụng phù hợp với dây cứu người có đường kính từ 8 ÷ 13 (mm). - Tải trọng phá hủy: 150 kg. - Trọng lượng: 165 gram. - Tiêu chuẩn đáp ứng NFPA 1983, EN 341 class A và EN 12841 Type C. 11. Khóa số 8 - Kiểu móc: Dạng số 8 có nhánh hai bên, sử dụng phù hợp với dây cứu người đường kính 9.5 – 13 (mm). - Chất liệu: Nhôm chịu lực.		

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Trọng lượng: 187 gram. - Tiêu chuẩn đáp ứng NFPA 1983 12. Mũ cứu hộ (02 cái / bộ) - Kiểu dáng: Kiểu nửa đầu, vỏ ngoài làm bằng nhựa ABS, thiết kế chống va đập mạnh và có lỗ thoáng. - Dây quai mũ làm bằng sợi tổng hợp, bền, nhẹ, điều chỉnh được độ dài của quai mũ. - Kích thước: Phù hợp với người có chiều cao từ 1m65 đến 1m75. - Trọng lượng: 450 gram. - Tiêu chuẩn đáp ứng: ANSI Z89.1-2009. 13. Găng tay (02 đôi / bộ) - Kiểu dáng: Loại 5 ngón, có đệm lòng bàn tay, thoáng khí khi sử dụng, có vòng dây để móc carabiner ở cổ tay. - Chất liệu: Chất liệu tổng hợp, phần lòng bàn tay làm bằng chất liệu có độ bền cao. - Kích thước: Phù hợp với người có chiều cao từ 1.65m đến 1.75m. 14. Dụng cụ kẹp dây dùng cho chân - Cấu tạo: Có cơ cấu khóa một chiều, làm bằng nhôm chịu lực, sử dụng phù hợp với dây cứu người có đường kính từ 8÷13 (mm). - Tải trọng phá hủy: 150 kg. - Trọng lượng: 85gram. - Tiêu chuẩn đáp ứng: EN 12841:2006-B. 15. Túi đựng - Túi bằng chất liệu tổng hợp, có thể giặt sạch, có quai xách, phù hợp với bộ thiết bị		
6	Thiết bị phục vụ sơ cấp cứu người bị nạn Hộp sơ cứu:	Bộ	05

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật			Đvt	Số lượng																																																																
	<table><tr><td>Hộp nhôm đựng dụng cụ y tế</td><td>Cái</td><td>1</td></tr><tr><td>Băng keo lụa: 2.cm x 5cm</td><td>Cuộn</td><td>2</td></tr><tr><td>Băng thun: 5 x 200 cm (1 móc)</td><td>Cuộn</td><td>1</td></tr><tr><td>Băng thun: 10 x 200 cm (2 móc)</td><td>Cuộn</td><td>2</td></tr><tr><td>Băng thun: 15 x 200 cm (3 móc)</td><td>Cuộn</td><td>1</td></tr><tr><td>Gạc thấm nước 8 x 9 (10 miếng)</td><td>Gói</td><td>1</td></tr><tr><td>Bông hút nước Quick Nurse25gr</td><td>Gói</td><td>5</td></tr><tr><td>Băng tam giác 80cm x 80cm</td><td>Cái</td><td>4</td></tr><tr><td>Garô cao su 4 x 100 (cm)</td><td>Cái</td><td>2</td></tr><tr><td>Kéo y tế 14"</td><td>Cây</td><td>1</td></tr><tr><td>Khẩu trang y tế</td><td>Cái</td><td>5</td></tr><tr><td>Panh không máu 14"</td><td>Cây</td><td>1</td></tr><tr><td>Nhíp 14"</td><td>Cái</td><td>1</td></tr><tr><td>Găng tay dùng một lần</td><td>Đôi</td><td>2</td></tr><tr><td>Dung dịch vô trùng Natriclorid 0,9% 500ml</td><td>Chai</td><td>1</td></tr><tr><td>Nẹp cẳng tay số 8</td><td>Bộ</td><td>2</td></tr><tr><td>Nẹp chống xoay chân số 2</td><td>Cái</td><td>1</td></tr><tr><td>Thuốc sát trùng Povidine 90ml</td><td>Chai</td><td>1</td></tr><tr><td>Oxy già 60ml</td><td>Chai</td><td>2</td></tr><tr><td>Panthenol 10g</td><td>Tuýt</td><td>1</td></tr><tr><td>Thuốc xịt bỏng Panthenol 130g</td><td>Chai</td><td>1</td></tr><tr><td>Mặt nạ phòng độc tích hợp</td><td>Cái</td><td>2</td></tr></table>	Hộp nhôm đựng dụng cụ y tế	Cái	1	Băng keo lụa: 2.cm x 5cm	Cuộn	2	Băng thun: 5 x 200 cm (1 móc)	Cuộn	1	Băng thun: 10 x 200 cm (2 móc)	Cuộn	2	Băng thun: 15 x 200 cm (3 móc)	Cuộn	1	Gạc thấm nước 8 x 9 (10 miếng)	Gói	1	Bông hút nước Quick Nurse25gr	Gói	5	Băng tam giác 80cm x 80cm	Cái	4	Garô cao su 4 x 100 (cm)	Cái	2	Kéo y tế 14"	Cây	1	Khẩu trang y tế	Cái	5	Panh không máu 14"	Cây	1	Nhíp 14"	Cái	1	Găng tay dùng một lần	Đôi	2	Dung dịch vô trùng Natriclorid 0,9% 500ml	Chai	1	Nẹp cẳng tay số 8	Bộ	2	Nẹp chống xoay chân số 2	Cái	1	Thuốc sát trùng Povidine 90ml	Chai	1	Oxy già 60ml	Chai	2	Panthenol 10g	Tuýt	1	Thuốc xịt bỏng Panthenol 130g	Chai	1	Mặt nạ phòng độc tích hợp	Cái	2		
Hộp nhôm đựng dụng cụ y tế	Cái	1																																																																			
Băng keo lụa: 2.cm x 5cm	Cuộn	2																																																																			
Băng thun: 5 x 200 cm (1 móc)	Cuộn	1																																																																			
Băng thun: 10 x 200 cm (2 móc)	Cuộn	2																																																																			
Băng thun: 15 x 200 cm (3 móc)	Cuộn	1																																																																			
Gạc thấm nước 8 x 9 (10 miếng)	Gói	1																																																																			
Bông hút nước Quick Nurse25gr	Gói	5																																																																			
Băng tam giác 80cm x 80cm	Cái	4																																																																			
Garô cao su 4 x 100 (cm)	Cái	2																																																																			
Kéo y tế 14"	Cây	1																																																																			
Khẩu trang y tế	Cái	5																																																																			
Panh không máu 14"	Cây	1																																																																			
Nhíp 14"	Cái	1																																																																			
Găng tay dùng một lần	Đôi	2																																																																			
Dung dịch vô trùng Natriclorid 0,9% 500ml	Chai	1																																																																			
Nẹp cẳng tay số 8	Bộ	2																																																																			
Nẹp chống xoay chân số 2	Cái	1																																																																			
Thuốc sát trùng Povidine 90ml	Chai	1																																																																			
Oxy già 60ml	Chai	2																																																																			
Panthenol 10g	Tuýt	1																																																																			
Thuốc xịt bỏng Panthenol 130g	Chai	1																																																																			
Mặt nạ phòng độc tích hợp	Cái	2																																																																			

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật			Đvt	Số lượng
	Kính bảo vệ mắt	Cá	2		
	Máy thở Oxy: - Dòng chảy liên tục: 1-1.8 (LPM). - Lưu Lượng xung: Dưới 20BPM $\approx$ 2.5-4.5 (LPM). - Nồng độ oxy: 90%+5%/-3% tại bất kỳ cài đặt nào. - Áp lực đầu ra: 8.5 PSI. - Mức độ âm thanh: $\leq$ 40dB (trên danh nghĩa) tại bàn phẳng, $\leq$ 45dB khi đi du lịch. - Kích thước: 23 x 22 x 32.5 (cm) - Trọng lượng: 5.2 kg (chỉ máy); 6.2kg (với pin) - Giao diện người dùng: nút nhấn, màn hình tinh thể lỏng có đèn nền (LCD). - Tiêu thụ năng lượng: 90W~100W - Đầu vào nguồn AC: 100 đến 240VAC, 50/60Hz, tối đa 1.8A. - Đầu ra nguồn AC: 14.8VDC, tối đa 8A. - Đầu vào nguồn DC: đầu vào 11. đến 16.8VDC, tối đa 20A. - Đầu ra nguồn DC: 14.8VDC, tối đa 8A. Hóa chất của pin: Lithium Ion 14.8VDC (trên danh nghĩa). - Kích thước pin: 15.5 x 8.5 x 5 (cm). - Trọng lượng pin: 0.7kg. - Thời gian sạc pin: 4-5 (giờ). - Thời lượng pin: hai giờ ở mức 1-5 bất kỳ cài đặt nào, pin phụ là tùy chọn. - Âm thanh báo động: 55dB (trên danh nghĩa), ở khoảng cách 1m. - Loại báo động: mất điện, nhiệt độ cao, hết O₂, không thở.				
7	Đèn cứu nạn dưới nước - Đèn cứu nạn dưới nước cầm tay Halcyon Focus 2.0 sử dụng hai gương phản xạ và thấu kính Fresnel, khả năng điều chỉnh tiêu điểm với công suất lớn và giảm mức tiêu thụ điện năng. - Bộ pin Lithium 5.2-amp. - Thời gian sử dụng: 2.5 giờ ở mức công suất cao và 5 giờ ở mức công suất thấp.			Chiếc	08

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Ánh sáng là chùm tia có thể điều chỉnh góc chùm từ hẹp đến rộng. - Công tắc nguồn điều chỉnh: tắt, ánh sáng thấp hoặc ánh sáng cao. - Tay cầm có thể điều chỉnh. - Dễ dàng sạc trên giá đỡ. - Sử dụng Pin sạc - Cấp độ chiếu sáng: + Cấp độ chiếu sáng ở độ sâu 1 mét: 80.000 Lux. + Cấp độ chiếu sáng ở độ sâu 3 mét: 4.100 Lux. + Cấp độ chiếu sáng ở độ sâu 5 mét: 1.550 Lux. * Phụ kiện: - 01 Bộ sạc. - 01 Pin Lithium và 01 pin Lithium dự phòng. - 01 Tay cầm. - 01 Hộp đựng.		
8	Máy nạp khí - Môi trường nén: Khí thở. - Áp suất làm việc tối đa: 350 bar. - Lưu lượng khí nén: 200 lít/phút. - Cấp nén khí sạch: 03 cấp. - Số lượng đầu nạp khí: 01 đầu nạp 200 bar và 01 đầu nạp 300 bar. - Ống áp suất cao đáp ứng tiêu chuẩn DIN 300 bar, có khớp nối dùng để kết nối với bình khí đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về kích thước, kiểu ren. - Động cơ: xăng 4 kỳ, làm mát bằng không khí. - Độ ồn khi vận hành 98 dB ở khoảng cách 01 mét. - Hệ thống khởi động: dây kéo tự cuốn. - Công suất: tốc độ quay 1250 vòng/ phút, công suất: 5,9 kW chống rung. - Bộ lọc không khí: TRIPLEX P21. - Đồng hồ đo giám sát, thuận tiện cho việc kiểm tra bảo trì máy.	Cái	03

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Khung giá bằng nhôm sơn tĩnh điện, chất lượng cao, chắc chắn. - Có tay cầm nâng máy và tối thiểu 02 bánh xe. - Vật liệu máy bằng hợp kim nhôm chống gỉ, chống ăn mòn. - Chất lượng khí nạp đáp ứng tiêu chuẩn EN 12021.		
9	Mặt nạ phòng độc cách ly có bình khí. * Một bộ gồm: - Mặt nạ. - Bộ giá đỡ và dây đeo tích hợp với hệ thống cung cấp khí. - Bình khí nén 6.8 lít làm bằng composite đặc biệt. * Mặt nạ bao gồm: - Tấm kính che mặt, thân mặt trùm, khung giữ tấm kính che mặt, bộ chụp mũi, dây đeo cổ, màng giao tiếp. - Có 03 kích cỡ khác nhau: S, M, L để thích hợp với mọi hình dáng khuôn mặt và có khả năng cung cấp độ kín khí tốt nhất. - Tấm kính che mặt: vật liệu Polycarbonate có khả năng chịu nhiệt, chịu lực tác động và chống cào xước. - Thân mặt trùm và dây đeo cổ: vật liệu làm bằng cao su cao cấp EPDM không gây dị ứng. - Khung giữ tấm che mặt: Làm bằng vật liệu tổng hợp chắc chắn, không dẫn điện và nhiệt để tăng sự bảo vệ tấm che mặt khi va chạm hoặc rung. * Bộ giá đỡ và dây đeo tích hợp với hệ thống cấp khí bao gồm: - Đai dây đeo làm bằng vật liệu chịu nhiệt độ cao và chịu cường độ làm việc nặng. Đai phải được bọc đệm. - Tấm đệm dây hông và vai làm bằng vật liệu Styren-butadiene bọc lưới vải để chống sự mài mòn cao, chống đâm thủng và chống trơn trượt khi đeo. - Phần dây hông và vai phải có khả năng chống hoá chất, chậm bắt cháy, ít thấm nước. - Bộ dây giữ bình khí có khóa cam dạng cơ có thể siết chặt dây bình khí tại đúng vị trí để đảm bảo bộ thiết bị hoạt động an toàn và đơn giản. - Bộ giá đỡ dạng một tấm, làm bằng vật liệu tổng hợp chống tĩnh điện, được thiết kế theo hình dáng con người để việc phân bố trọng lượng bộ bình thở lên vùng thắt lưng người sử dụng.	Bộ	11

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	* Bình khí nén bao gồm: - Thể tích bình khí: 6.8 lít làm bằng composite đặc biệt. - Nhiệt độ hoạt động: -50°C ÷ 60°C - Áp suất làm việc của bình khí nén: 300bar. - Áp suất thử nghiệm lớn nhất: 450bar. - Tiêu chuẩn sản xuất áp dụng cho van bình khí: EN144-1; EN144-2. - Tiêu chuẩn sản xuất áp dụng cho bình khí: EN12245:2002; PED97/23 EC.		
10	Mặt trùm lọc độc chống khói kèm bầu lọc - Khung mặt nạ làm bằng vật liệu: EPDM. - Kính che mặt làm bằng vật liệu: PMMA plexiglas chống xước. - Hệ thống thông khí hiệu quả. - Đai giữ đầu 5 điểm. - Lọc các khí độc: C₆H₁₂, CL₂, H₂S, HCN, HCL, SO₂, NH₃, HG, CO, NO, NO₂. - Tiêu chuẩn: EN 14387:2004+A1:2008, EN 143:2000/A1 :2006, DIN 58620 :2007 EN 141:2000, EN 371. - Kèm theo 01 bầu lọc dự phòng.	Bộ	35
11	Đệm nhảy - Chiều cao an toàn: 21,3 mét. - Cấu tạo đệm gồm 02 tầng. - Trên bề mặt đệm có ô hình vuông màu đỏ, nhằm giúp nạn nhân dễ dàng xác định vị trí nhảy an toàn. - Chiều cao đệm sau khi bơm phồng: 2.5 m - Thời gian bơm phồng: 45 giây - Thời gian bơm phồng lại: 25 giây - Kích thước sau khi bơm phồng (D x R x C): 6 x 4.5 x 2.5 (m). - Có 02 cửa nạp khí. - Trang bị 02 quạt cấp khí: công suất 1/2 hp nguồn 220V.	Bộ	03

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Trọng lượng: 109 kg Máy phát điện - Loại động cơ: Honda GX390 - Kiểu động cơ: 4 thì, 1 xi lanh, xupap treo. - Dung tích xi lanh: 389 cc - Đường kính x hành trình piston: 88 x 64 (mm). - Loại bugi: W16EPR-U (DENSO)/ BPR5ES (NGK). - Công suất cực đại theo tiêu chuẩn SAE J1 349: 8.7 kW (11.7 mã lực)/3600 (vòng/phút). - Tỷ số nén: 8.2 ± 0.2:1 - Kiểu đánh lửa: Transito từ tính (IC). - Kiểu khởi động: Bằng tay và điện - Dung tích nhớt: 1.1 lít. - Dung tích bình nhiên liệu: 15.5 lít. - Thời gian hoạt động liên tục (tại tải liên tục): 5.8 giờ. - Điện thế xoay chiều: 1 pha, 220 V. - Tần số: 50 Hz. - Công suất cực đại: 5.5 kVA. - Công suất định mức: 5.0 kVA. - Kích thước phủ bì (D x R x C): 690 x 670 x 610 (mm). - Trọng lượng khô: 80 kg.		
12	Bộ Thiết bị banh cắt, phá dỡ thủy lực, búa, rìu, kìm cộng lực (dùng pin). 1. Thiết bị cắt dùng pin - Thân làm bằng nhôm nguyên khối chịu được điều kiện khắc nghiệt trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. - Tay cầm điều khiển dạng xoay. - Khoảng cách mở lưỡi: 147 mm. - Cấp độ cắt: A6/B5/C6/D7/E7. - Trọng lượng không bao gồm pin: 20.8 kg.	Bộ	02

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Kích thước: 777 x 241 x 241 (mm). - Pin: 60 Volt hoặc tương đương (có bộ sạc và pin dự phòng kèm theo). - Tay cầm máy có đèn Led công suất cao để cứu hộ trong môi trường thiếu ánh sáng. - Phù hợp tiêu chuẩn NFPA 1936, chứng nhận UL. 2. Thiết bị banh dùng pin - Thân máy làm bằng nhôm nguyên khối chịu được điều kiện khắc nghiệt trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. - Tay cầm điều khiển dạng xoay. - Khoảng cách banh tối đa: 622 mm. - Lực banh cao nhất: 60.6 kN. - Lực banh thấp nhất: 32.9 kN. - Lực banh tối đa: 174 kN. - Lực kéo cao nhất: 46 kN. - Lực kéo thấp nhất: 26 kN. - Trọng lượng không bao gồm pin: 22.1 kg. - Kích thước: 793 x 282 x 244 (mm). - Pin: 60 Volt hoặc tương đương (có bộ sạc và pin dự phòng kèm theo). - Tay cầm máy có đèn Led công suất cao để cứu hộ trong môi trường thiếu ánh sáng. - Phù hợp tiêu chuẩn NFPA 1936, chứng nhận UL. 3. Thiết bị phá dỡ tổng hợp dùng pin - Thân máy làm bằng nhôm nguyên khối chịu được điều kiện khắc nghiệt trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. - Tay cầm điều khiển dạng xoay. - Khoảng cách đầu banh mở tối đa: 394 mm. - Lực banh cao nhất: 39.7 kN. - Lực banh thấp nhất: 29.6 kN. - Lực banh tối đa: 684 kN. - Khoảng cách đầu cắt mở tối đa: 185mm.		

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Cấp độ cắt: A6/B7/C6/D7/E7. - Trọng lượng không bao gồm pin: 22.1 kg. - Kích thước: 861 x 241 x 241 (mm). - Pin: 60 Volt hoặc tương đương (có bộ sạc và pin dự phòng kèm theo). - Tay cầm máy có đèn Led công suất cao để cứu hộ trong môi trường thiếu ánh sáng. - Phù hợp tiêu chuẩn NFPA 1936, chứng nhận UL. 4. Búa tạ - Phần cán búa được làm từ gỗ HICKORY nên có độ bền cao, độ bám cao khi cầm. - Chất liệu phần đầu búa là hợp kim thép có độ cứng cao, không bị gỉ sét. - Chiều dài: 36”. - Trọng lượng: 7,2 kg. 5. Rìu - Chịu tác động biến dạng do va đập mạnh, chống rỉ sét. - Vật liệu: Thép carbon, chịu nhiệt. - Trọng lượng đầu búa: 1,250 gram. - Chiều dài: 700mm 6. Kìm cộng lực - Kích thước: 36” - Sản phẩm được làm bằng hợp kim cứng cấp sử dụng thoải mái, có độ bền cao, chống cong vênh hay biến dạng khi va chạm mạnh trong quá trình sử dụng. - Kìm được phủ lớp chống oxy hoá sáng bóng giúp kéo bền không bị gỉ sét khi tiếp xúc với môi trường. - Tay cầm có bao bọc bằng nhựa giúp tay cầm được chắc chắn, êm và không bị trượt tay. Tránh gây đau mỗi tay khi bạn sử dụng lâu. - Mỏ kìm được tinh luyện từ chất Chrome molybdenum với quai hàm cắt được tôi luyện ở 60 độ+4 theo tiêu chuẩn của FBS tạo cho kìm sự cứng rắn, chắc khỏe và có tính bền cực đại. - Sản phẩm chất lượng cao dùng để cắt cáp thép, cắt bulong, cắt kim loại...		
13	Cưa máy (dùng pin) - Cưa xích dùng pin 60V.	Bộ	05

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Cửa máy là một thiết bị linh hoạt dùng trong công tác chữa cháy với nhiều ứng dụng khác nhau như: phá cửa, thông gió trên mái nhà, hoạt động cứu hộ, dọn đường, dọn cây ngã và mảnh vụn. - Thiết bị có phanh xích an toàn bảo vệ sự bắn lại và có hiệu suất lên đến 70 lần cắt cho mỗi lần sạc trên gỗ thông (6” x 6”) với pin 60V Max 3Ah đi kèm. * Một bộ Bao gồm: - 1 Máy cửa - 2 Pin 60V/20V (3AH/9AH). - 1 Bộ sạc		
14	Máy cắt kim loại (dùng pin) - Được ghép nối với lưỡi cửa chuyển động đi kèm, công cụ này giúp cắt nhanh các kết cấu thép cũng như kim loại tấm và bổ sung hoàn hảo cho các công cụ cứu hộ. Kẹp lưỡi cửa cho phép thay đổi lưỡi nhanh chóng và dễ dàng, không cần chìa khóa trong khi đèn LED của nó giúp chiếu sáng khu vực làm việc của bạn. * Một bộ bao gồm: - 01 Máy cắt - 10 Lưỡi cắt 6” - 10 Lưỡi cắt 9” - 2 Pin 60V / 20V (2AH / 6AH) hoặc tương đương. - 1 Bộ sạc và túi đựng - 2 Bộ dự phòng lưỡi cắt 6" và lưỡi cắt 9”.	Chiếc	08
15	Máy khoan phá bê tông (Búa khoan dùng khí nén). - Khả năng khoan: Φ 38mm x độ sâu: 254mm - Búa khoan đá khí nén có lỗ khoan rộng 1.5 inch sâu 10 inch, sử dụng khoan đá mềm hoặc bê tông. - Dễ sử dụng: cơ động trong không gian hẹp và đủ nhẹ để sử dụng khi cần khoan ngang. - Khoan khô hoặc ướt: Có thể sử dụng tại bất kỳ môi trường làm việc nào bạn cần. - Nhẹ nhưng mạnh mẽ và đủ bền để chịu được các điều kiện khắc nghiệt nhất. - Dễ dàng điều chỉnh 3 cấp tốc độ, tích hợp bộ giảm ồn. - Đường kính thân búa khoan: 60mm.	Chiếc	07

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Hành trình: 37mm. - Tần suất đập: 2700 (lần/phút) - Tiêu thụ khí nén: 3.067 (m³/phút). - Kích cỡ lắp choòng khoan lục giác: 22.2 x 108 (mm). - Khả năng khoan sâu tối đa: 254 mm. - Đường kính lỗ khoan lớn nhất: 38mm. - Chiều dài tổng thể (chưa bao gồm choòng và mũi): 495mm. - Trọng lượng chưa bao gồm phụ kiện: 13.2 kg - Cổng cấp khí nén: 3/4". - Đường kính ống cấp hơi tối thiểu: 19mm. * Phụ kiện kèm theo và lựa chọn thêm - Choòng khoan, mũi khoan... Máy nén khí chạy dầu diesel - Công suất: 20 HP. - Lưu lượng: 2000 (lít/phút). - Áp lực: 12.5 (kg/cm). - Dung tích bình chứa: 500 lít. - Đầu nổ: 24 HP. - Dây dẫn khí nén: 30 m.		
16	Máy hút khói. - Lưu lượng khí theo phương pháp thử AMCA210: 10.000 m³/h. - Lưu lượng khí theo phương pháp thử AMCA240: 17.200 m³/h. - Số vòng quay: 3600 (Vòng/phút). - Kích thước: 16 inch (407mm) - Động cơ: 4.0Hp/GX120 làm mát bằng khí, 4 thì hoặc tương đương. - Kích thước (H x W x D): 495 x 500 x 470 - Trọng lượng: 25kg * Phụ kiện kèm theo:	Chiếc	08

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Ống thông gió: đường kính 660mm, dài: 15 mét. - Kẹp kết nối ống với quạt: 660mm.		
17	Máy cắt bê tông (dùng pin). - Lưỡi cắt 9" cho phép cắt sâu lên đến 3-1/4". - Thực hiện cắt đơn và đường cắt nhanh chóng và hiệu quả trong bê tông, thép và thép cây. Máy cưa có tay cầm phía trước có thể được giữ ở ba vị trí, cho phép cưa được sử dụng để cắt ở cả vị trí ngang và dọc. * Một bộ bao gồm: - 1 Máy cắt. - 1 Lưỡi cắt bê tông. - 1 Lưỡi cắt kim loại. - 1 Lưỡi cắt gạch, đá. - 02 Pin 60V / 20V (3AH / 9AH) và 1 Bộ sạc. - 03 Bộ dự phòng lưỡi cắt.	Bộ	02
18	Máy khoan, máy cưa (cắt) dưới nước. 1. Máy khoan búa khí nén dưới nước - Chế độ khoan búa sử dụng khi khoan lỗ bê tông, gạch và nề. - Chế độ khoan quay để khoan thẳng vật liệu thép và gỗ. - Khả năng khoan lỗ đường kính 1 inch khi sử dụng các mũi bằng cacbua. - Khả năng khoan lỗ đường kính lên đến 3" lỗ khi sử dụng mũi khoan Core Carbide. - Hệ thống xả nước đặc biệt để ngăn chặn bụi và tia lửa. - Hộp số thiết kế kiểu bánh răng kín không cần bảo trì (bôi trơn vĩnh viễn). - Công suất động cơ khí nén: 1.6 HP - Áp suất khí nén cấp cho khoan làm việc: 6 bar - Tiêu thụ khí nén khi làm việc tại áp suất 90psi: 53CFM. - Tốc độ quay khi có tải: 0÷250 (vòng/phút) - Tần suất đập khi có tải: 2500 (lần/phút) - Đường kính mũi khoan.	Bộ	01

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Khoan bê tông: 2" - Đường kính mũi đục bê tông: 9" - Khoan gỗ: 1.25" - Kích thước máy: 19.5 × 9.8 × 5.5" - Trọng lượng khoan: 11.8 kg (26 lbs) - An toàn tia lửa ATEX: II2GcT6 2. Máy cưa xích khí nén dưới nước - Động cơ khí nén an toàn hơn trong môi trường có nguy cơ cháy nổ hoặc môi trường ẩm ướt. - Có khả năng hoạt động chìm dưới nước. - Sử dụng đơn giản, xích và động cơ được tự động bôi trơn bằng hai hệ thống bôi trơn riêng biệt. - Tấm chắn xích để bảo vệ người vận hành. - Công suất động cơ khí nén: 4HP - Khả năng cắt: 25" - Áp suất làm việc: 90psi - Lượng khí nén tiêu thụ: 92 CFM - Chiều dài xích: 41" - Trọng lượng máy: 14.06 kg (31 lbs) - Cổng cấp khí nén: 3/4" chuẩn ren NPT - Đường kính ống dẫn khí nén cấp cho cưa: 5/8" Máy nén khí chạy dầu diesel - Công suất: 20 HP - Lưu lượng: 2000 (lít/phút) - Áp lực: 12.5 (kg/cm) - Dung tích bình chứa: 500 lít - Đầu nổ: 24 HP - Dây dẫn khí nén: 30 mét.		
19	Bộ đàm cầm tay. - Dải tần: UHF.	Chiếc	24

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Màn hình LCD hiển thị. - Công suất phát: 4W. - 16 Kênh. - Tiêu chuẩn kín nước: IP54. - Tiêu chuẩn chống va đập: MIL-STD 810. - Kích thước: 120 x 55 x 36.2 (mm). - Trọng lượng: 295gram. * Tính năng Kỹ thuật số: - Công nghệ TDMA cho 2 kênh liên lạc đồng thời giảm 1/2 chi phí đầu tư chuyển tiếp và giảm 1/2 phí sử dụng tần số so với Analog. - Giảm 40% suy hao pin so với Analog. - Tiêu chuẩn âm thanh IMPRES. - Chế độ hoạt động: Analog và Digital. * Phụ kiện gồm: - Thân máy. - Pin Lithium Ion 1750mAh. - Anten UHF. - Bộ sạc nhanh kèm Adapter. - Pass cài pin. - Sách HDSD.		
20	Lều bạt chỉ huy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. - Kích thước: - Diện tích sàn: 9m² + Rộng: 2.1m + Dài: 4.3m - Cột nóc: 2.2m - 3 cột - Cột cạnh: 1.8m - 6 cột - 2 Cửa ra 2 cửa vào	Bộ	10

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- 4 Cửa sổ - Chất liệu vải bạt mặt trong phủ PU.		
21	Lều bạt chiến sĩ chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. - Kích thước : - Diện tích sàn: 45m² + Rộng: 5m + Dài: 9m - Cột nóc: 2.5m - 5 cột - Cột cạnh: 1.8m - 10 cột - 2 Cửa ra 2 cửa vào - 8 Cửa sổ - Chất liệu vải bạt mặt trong phủ PU.	Bộ	10
22	Phao cứu sinh điều khiển từ xa - Thiết kế hình chữ U, Hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết và địa hình hiểm trở. - Sử dụng đơn giản, nhanh chóng và an toàn. - Hoạt động trong điều kiện sóng gió cấp 3. - Động cơ đẩy, hoạt động bằng pin. - Sử dụng pin: Polymer Lithium-lion. - Khoảng cách điều khiển từ xa lớn hơn 600m. - Sử dụng 4 cánh quạt. - Tốc độ di chuyển trên mặt nước: 18km/h. - Thời gian sử dụng tại tốc độ bình thường: 40 phút. - Kích thước: 98 x 80 x 21 (cm). - Trọng lượng: 12.5 kg.	Bộ	06
23	Phao tròn cứu sinh - Màu sắc: Cam, Trắng - (phản quang) - Vật liệu: nhựa Polyethylene - Đường kính trong: 445mm	Chiếc	100

TT	Tên tài sản – Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng
	- Đường kính ngoài: 720mm - Vỏ phao: bằng vải tổng hợp Polyethylene chịu được tia tử ngoại, dầu mỡ, hóa chất		
24	Áo phao. - Chất liệu: Xốp cao cấp. Áo phao có lớp ngoài làm từ neopren 1mm giúp giữ nhiệt cho cơ thể trong trường hợp dưới nước, đồng thời lớp xốp bên trong giúp người mặc nổi dưới nước. Áo có khóa kéo chắc chắn và 2 dây đai cài có thể điều chỉnh cho vừa với người.	Chiếc	100
Tổng giá trị gói thầu khoảng: 19.933.870.000 đồng			

(Bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng)